

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2023/HS-ST

Ngày:08-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

+ Bà Phan Thị Khánh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Thị Hồng P, sinh ngày 09/8/1986 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký thường trú: Thôn AB, xã TĐ, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N (chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 và 02 con: Nguyễn Ngọc Bảo K, sinh năm 2011, Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Ông Ngô Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 294 NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3- Bà Mai Thị Thanh T, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: 286 NTT, tổ 3, phường TP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

4- Bà Nguyễn Xuân Đan U, sinh năm 1980, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Lô 345 NX, tổ 12, phường HH, quận NHS, thành phố Đà Nẵng.

5- Bà Trần Thị Xu N, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 227 PĐP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

6- Bà Trần Vũ Thanh M, sinh năm 1971, vắng mặt.

7- Ông Trần Quốc S, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 21 PPT, tổ 80, phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong quá trình làm ăn kinh doanh bất động sản Phạm Thị Hồng P bị thua lỗ, dẫn đến nợ nần. Vì cần tiền để trả nợ nên P đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay thế chấp. Cuối tháng 02/2022, P sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội thấy có người đăng bán thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, diện tích 100m², địa chỉ: Lô 1200, phân khu B2.33, Khu E2 mở rộng (GDD1-KP1)-KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có kèm theo hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, P đã lưu lại hình ảnh này. P vào trang Google tìm địa chỉ làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và điền thông tin số điện thoại 978633072 có tên Zalo là “Hồng Phước” vào trang Web thì có đối tượng tên “A Quân” chủ động nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Hồng Phước”. Lúc này P đề cập với đối tượng muốn đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì được đối tượng đồng ý, hai bên thống nhất số tiền làm giả 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). P cung cấp hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã lưu trong điện thoại và thông tin số chứng minh nhân dân của mình cho đối tượng, yêu cầu đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên: “Bà Phạm Thị Hồng P (Năm sinh: 1986, CMND số: 212725232; Địa chỉ thường trú: Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi)”. P cung cấp địa chỉ nhà đang ở tại tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho đối tượng. Khoảng một tuần sau có nhân viên (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà giao cho P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ký hiệu DD 195283, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, địa chỉ lô 1200 phân khu B2.33, Khu E2 mở rộng (GDD1-KP1) – KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 100m², sổ vào sổ cấp GCN: 111168, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/5/2020, mang tên Phạm Thị Hồng P, sinh năm: 1986; CMND số: 212725232, địa chỉ thường trú: xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. P thanh toán tiền mặt cho nhân viên giao hàng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) như đã thỏa thuận và cất giữ giấy chứng nhận này tại nhà. Ngày 01/8/2022, Phạm Thị Hồng P liên lạc với bà Nguyễn Xuân Đan U (Sinh năm:1980; thường trú: Lô 345 Nguyễn Xiển, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng), người mà P đã quen biết từ trước để hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà U yêu cầu P phải có tài sản thế chấp, P chụp hình Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất giả nêu trên gửi cho bà U thì được bà U đồng ý. Do bà U đang ở Đà Nẵng nên đã liên hệ nhờ bà Mai Thị Thanh T (Sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, là em họ bà U) thay mặt bà U đến Văn phòng công chứng Ngô Văn Hiền để ký hợp đồng ủy quyền toàn bộ quyền được quản lý sử dụng, nhận đặt cọc, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng thửa đất của bà P. Trong quá trình làm các thủ tục để ký hợp đồng, nhân viên Văn phòng công chứng Ngô Văn Hiền nghi vấn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của P là giả nên báo tin cho Cơ quan CSĐT Công thành phố Quảng Ngãi.

* Kết quả xác minh nguồn gốc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, địa chỉ lô 1200 phân khu B2.33, Khu E2 mở rộng – KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thuộc sở hữu của Trần Quốc S (Sinh năm: 1969) và bà Trần Vũ Thanh M (Sinh năm: 1971) cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 80, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). Ông S và bà M không quen biết, không thực hiện giao dịch mua bán thửa đất này với Phạm Thị Hồng P.

Ngày 15/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 764/KL-KTHS, kết luận:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 195283, mang tên bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, diện tích 100m², địa chỉ: Lô 1200 phân khu 3 B2.33, Khu E2 mở rộng (GDD1-KP1) – KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (ký hiệu A1) gửi giám định là giấy giả.

2. Chữ ký ghi tên Mai Thị Thanh T và chữ viết “Tôi đã đọc và đồng ý” dưới cột mục “Bên B” tại trang 4 trên “Hợp đồng ủy quyền” cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết của Mai Thị Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký ghi tên Phạm Thị Hồng P và chữ viết “Tôi đã đọc và đồng ý” dưới cột mục “Bên A” tại trang 4 trên “Hợp đồng ủy quyền” cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị Hồng P trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký ở cuối bên trái trang 1, 2, 3 trên “Hợp đồng ủy quyền” cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký của Mai Thị Thanh T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký ở cuối bên trái trang 1, 2, 3 trên “Hợp đồng ủy quyền” cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký của Phạm Thị Hồng P trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu DD 195283, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, địa chỉ lô 1200 phân khu B2.33, Khu E2 mở rộng (GDD1-KP1) – KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, mang tên Phạm Thị Hồng P, sinh năm: 1986; CMND số: 212725232, địa chỉ thường trú: xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy chứng nhận giả).

- 01 (Một) Hợp đồng ủy quyền, bên ủy quyền ông Nguyễn Ngọc C và bà Phạm Thị Hồng P, bên được ủy quyền bà Mai Thị Thanh T;

Những tài liệu tạm giữ trên được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, bên trong có sim điện thoại số 0978633072.

- Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Phạm Thị Hồng P về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng P từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, bên trong có sim điện thoại số 0978633072 đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng P và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với Kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Xuất phát từ việc cần tiền trả nợ, Phạm Thị Hồng P đã lên mạng xã hội đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 111168, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/5/2020, mang tên Phạm Thị Hồng P là giấy giả để thế chấp vay của bà Nguyễn Xuân Đan U số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, khi bà U ủy quyền cho bà

Mai Thị Thanh T đến Văn phòng công chứng Ngô Văn H để ký hợp đồng ủy quyền cho bị cáo P vay tiền thì bị phát hiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Khi bị cáo Phạm Thị Hồng P nộp toàn bộ hồ sơ và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào văn phòng Công chứng Ngô Văn Hiền để công chứng; Nhân viên văn phòng công chứng nghi vấn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Phạm Thị Hồng P đưa là giả nên trình báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 764/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 195283, mang tên bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 208, diện tích 100 m², địa chỉ: Lô 1200 phân khu 3 B2.33, khu E2 mở rộng (GDD1-KP1) – KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (ký hiệu A1) gửi giám định là giấy giả.

[4] Về năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Phạm Thị Hồng P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay của bà Nguyễn Xuân Đan U số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị Hồng P phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị Hồng P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Hồng P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời bị cáo P có mẹ ruột Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, là thương binh $\frac{3}{4}$; cha ruột Phạm N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như căn cứ vào khách thể mà bị cáo đã xâm phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341, Điều 32 Bộ luật Hình sự phạt tiền Phạm Thị Hồng P 15.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, bên trong có sim điện thoại số 0978633072 đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[8] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng P sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho bà Nguyễn Xuân Đan U vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng): đây là hành vi dùng thủ đoạn gian dối để cho bà Uyên tin tưởng giao tài sản. Tuy nhiên, khi bà U ủy quyền cho bà Mai Thị Thanh T đến Văn phòng công chứng để ký hợp đồng ủy quyền cho bị cáo P vay tiền thì bị phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bà U chưa giao tiền và bị cáo P cũng chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Đối với đối tượng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả: Tại bản kết luận giám định số 780/KL-KTHS, ngày 31/10/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Thị Hồng P đã liên hệ với 03 đối tượng có tên tài khoản “Trần Hoàng Nhật”; “Yến”; “A Quân” để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Tuy nhiên bị cáo P không biết tên, tuổi, số điện thoại, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này.

Ngày 01/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi có yêu cầu cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu số 1231/YC-CSĐT đề nghị Công ty Cổ phần VNG (Địa chỉ Z06 Đường số 13, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh) cung cấp thông tin liên quan đến 03 đối tượng có tài khoản trên. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản trả lời, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/02/2023).

Giao bị cáo Phạm Thị Hồng P cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341, Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung Phạm Thị Hồng P 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, bên trong có sim điện thoại số 0978633072.

(Đã được niêm phong trong bì có mã số:PS32009475, có chữ ký của Nguyễn Phương Đông) theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị Hồng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA. Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CA Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trà Thanh Tùng